TÒA ÁN NHÂN DÂNCẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - hạnh phúc

Bản án số: 578/2023/HC-PT
Ngày: 25-7-2023
V/v Yêu cầu hủy quyết định chi bồi thường, hỗ trợ tài sản trên đất, quyết định cưỡng chế.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Mười

Các Thẩm phán: Ông Lê Văn An

Ông Nguyễn Văn Khương

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Cường - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Đoàn Văn Vâng - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 359/2023/TLPT-HC ngày 01 tháng 6 năm 2023 về việc "Yêu cầu hủy quyết định chi bồi thường, hỗ trợ tài sản trên đất, quyết định cưỡng chế". Do Bản án hành chính sơ thẩm số 07/2023/HC-ST ngày 07 tháng 3 năm 2023 của Toà án nhân dân tỉnh Long An bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 2106/2023/QĐ-PT ngày 10 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Ông Phạm Công T, sinh năm: 1965; Địa chỉ: Số F, thị trấn T, huyện T, tỉnh Long An (có mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện: Ông Trần Văn C, sinh năm 1967; Địa chỉ: Số H L, Phường D, thành phố T (Văn bản ủy quyền ngày 07/11/2022) (có mặt).

2. Người bị kiện:

- Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Long An.

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Long An.

Người đại diện hợp pháp của người bị kiện: Ông Nguyễn Văn Q - Phó Chủ tịch UBND huyện T, là người đại diện theo ủy quyền của UBND huyện T và Chủ tịch UBND huyện T (xin xét xử vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện:

1/ Ông Nguyễn Hoàng N - Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện T (có mặt).

2/ Ông Nguyễn Văn C1 - Giám đốc Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện T (có mặt).

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Công ty cổ phần I;

Người đại diện hợp pháp của Công ty cổ phần I gồm:

+ Ông Vũ Hoàng L, sinh năm 1978 (có mặt);

+ Ông Lê Duy P, sinh năm 1979 (có mặt);

Cùng địa chỉ: Số D đường số A, Khu phố B, phường F, thành phố T, tỉnh Long An.

Là người đại diện theo ủy quyền của Công ty cổ phần I.

3. Người kháng cáo: Người khởi kiện ông Phạm Công T.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, người khởi kiện ông Phạm Công T do ông Trần Văn C đại diện theo ủy quyền trình bày:

Năm 2006, ông Phạm Công T có thuê quyền sử dụng đất của ông Phạm Văn T1, tọa lạc tại thị trấn T, huyện T, tỉnh Long An để kinh doanh lò sấy lúa. Năm 2019, UBND huyện T có chủ trương thu hồi đất của ông Phạm Văn T1 để thực hiện quy hoạch Khu nhà vườn Trung tâm. Khi thực hiện bồi thường tài sản của ông T trên đất, cơ quan chuyên môn đã đo đạc, kiểm đếm tài sản. Tuy nhiên, khi UBND huyện T ban hành quyết định bồi thường Quyết định số 3560/QĐ-UBND ngày 30/5/2022 của UBND huyện T về việc chi trả tiền bồi thường trên đất thì không đúng và đầy đủ theo biên bản kiểm đếm hiện trạng tài sản ngày 08/12/2019. Ông T khiếu nại không được giải quyết thì ngày 21/10/2022, Chủ tịch UBND huyện T lại ban hành Quyết định số 958/QĐ-UBND cưỡng chế tài sản đối với ông T. Do đó, ông Nguyễn Văn T2 khởi kiện yêu cầu hủy một phần Quyết định số 3560/QĐ-UBND ngày 30/5/2022 của UBND huyện T về việc chi trả tiền bồi thường và hỗ trợ dự án Khu nhà vườn Trung tâm Địa điểm: thị trấn T, huyện T, tỉnh Long An và hủy Quyết định số 958/QĐ-UBND ngày 21/10/2022 của Chủ tịch UBND huyện T về việc cưỡng chế tài sản trên đất.

***** Tại văn bản số 9902/UBND-NC ngày 30/12/2022, người bị kiện- UBND huyện T và Chủ tịch UBND huyện T trình bày:

Ngày 30/5/2022, UBND huyện T ban hành Quyết định số 3560/QĐ-UBND về việc chi trả tiền bồi thường và hỗ trợ dự án Khu nhà vườn Trung tâm, địa điểm: thị trấn T, huyện T, tỉnh Long An.

Ngày 21/10/2022, Chủ tịch UBND huyện T ban hành Quyết định số 958/QĐ-UBND về việc cưỡng chế tài sản trên đất.

Người khởi kiện yêu cầu hủy các quyết định hành chính nêu trên, người bị kiện đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Long An xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan-Công ty CP I do ông Vũ Hoàng L và ông Lê Duy P đại diện theo ủy quyền trình bày:

Công ty CP I là chủ đầu tư dự án Khu nhà vườn Trung tâm, địa điểm: thị trấn T, huyện T, tỉnh Long An. Công ty CP I đã được UBND huyện T bàn giao đất để thực hiện dự án xong. Do đó, Công ty CP I không có ý kiến gì về nội dung khởi kiện của ông Phạm Công T.

Tại phiên tòa sơ thẩm, người khởi kiện do ông Trần Văn C đại diện theo ủy quyền có đơn xin xét xử vắng mặt nhưng vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Người đại diện theo ủy quyền cũng như người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện vẫn giữ nguyên ý kiến đã trình theo Văn bản số 9902/UBND-NC ngày 30/12/2022 của UBND huyện T. Tuy nhiên, phía người bị kiện cũng xác định do sơ suất nên bồi thường thiếu tài sản của ông Phạm Công T là 01 hồ nước bêtông thể tích 3,6m^3. Hiện nay, Ban quản lý dự án đầu tư và xây dựng huyện T đang trong quá trình định giá và tham mưu UBND huyện ban hành quyết định bồi thường bổ sung cho ông T.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 07/2023/HC-ST ngày 07 tháng 3 năm 2023 của Toà án nhân dân tỉnh Long An đã tuyên xử:

Căn cứ Điều 30, Điều 32, Điều 165 và Điều 193 Luật Tố Tụng hành chính; Điều 62, Điều 66, Điều 69, Điều 71, Điều 79 và Điều 83 Luật Đất đai năm 2013;

Áp dụng Điều 32 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Công T đối với yêu cầu hủy quyết định hành chính của UBND huyện T. Hủy một phần tại Điều 1 Quyết định số 3560/QĐ-UBND ngày 30/5/2022 của UBND huyện T ban hành về việc chi trả tiền bồi thường trên đất.

2. Buộc UBND huyện T có trách nhiệm ban hành Quyết định bồi thường bổ sung cho ông Phạm Công T giá trị tài sản là hồ bêtông thể tích 3,6 m^3 theo đúng quy định pháp luật.

3. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Công T đối với Quyết định số 958/QĐ-UBND ngày 21/10/2022 của Chủ tịch UBND huyện T về việc cưỡng chế tài sản trên đất.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí, và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 30/3/2023 người khởi kiện ông Phạm Công T có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người khởi kiện ông Phạm Công T có người đại diện theo ủy quyền là ông Trần Văn C giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện ông Phạm Công T là ông Trần Văn C tình bày: Quá trình giải quyết bồi thường trên đất của ông T, UBND huyện T không có thông tin đến cho ông T được biết. Đến thời điểm này ông T vẫn không nắm được trình tự, thủ tục bồi thường hay thông tin nào, vì vậy việc áp giá bồi thường là không đúng, không có căn cứ nên ông T khởi kiện là có cơ sở. Ngoài ra, tại phiên tòa sơ thẩm, người đại điện của người khởi kiện xin vắng mặt lần thứ nhất nhưng Tòa đã tiến hành xét xử, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại án phí hành chính sơ thẩm, yêu cầu của người khởi kiện được chấp nhận một phần nhưng người bị kiện lại không phải chịu án phí là chưa chính xác.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện ông Nguyễn Văn C1 trình bày: Tất cả nội dung, hồ sơ tài liệu thì UBND huyện đã vận động ông T rất nhiều lần, nhưng sau khi nghe thông báo, trao đổi, ông T bỏ về và không chịu ký vào các biên bản. UBND huyện T đã tiến hành niêm yết, thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật. Ông T đòi bồi thường số tiền 3,6 tỷ đồng là không có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu: Về tố tụng: Những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật tố tụng hành chính. Đơn kháng cáo trong hạn luật định và hợp lệ được xem xét theo thủ tục phúc thẩm. Về nội dung vụ án: Vị kiểm sát viên cũng phân tích toàn bộ các chứng cứ có thể hiện trong hồ sơ vụ án và xét yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện, nhận thấy UBND huyện T đã ban hành Quyết định chi trả tiền bồi thường cho ông T đối với tài sản trên đất là có cơ sở. Tuy nhiên, do còn thiếu sót trong công tác kiểm đếm nên phải bồi thường bổ sung. Tòa án cấp sơ thẩm tuyên hủy một phần tại Điều 1 Quyết định số 3560/QĐ-UBND ngày 30/5/2022 của UBND huyện T để UBND huyện T tiến hành bồi thường bổ sung là đúng quy định. Tại phiên tòa phúc thẩm, UBND huyện T cũng đã xác nhận đã ban hành các Quyết định bồi thường bổ sung nhưng ông T không đồng ý. Đối với các Quyết định khác mà ông T khởi kiện là không có cơ sở. Đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của ông T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, các quy định pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của người khởi kiện ông Phạm Công T trong hạn luật định, đủ điều kiện để xem xét, giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo:

[2.1] Về nội dung vụ án: Ông Nguyễn Văn T2 khởi kiện yêu cầu hủy một phần Quyết định số 3560/QĐ-UBND ngày 30/5/2022 của UBND huyện T về việc chi trả tiền bồi thường và hỗ trợ dự án Khu nhà vườn Trung tâm Địa điểm: thị trấn T, huyện T, tỉnh Long An và hủy Quyết định số 958/QĐ-UBND ngày 21/10/2022 của Chủ tịch UBND huyện T về việc cưỡng chế tài sản trên đất.

[2.2] Về quá trình thu hồi, kiểm đếm tài sản:

UBND huyện T đã ban hành Quyết định số 7365/QĐ-UBND ngày 18/12/2020 thu hồi đất của ông Phạm Văn T1 diện tích 3.488m^2 để thực hiện dự án Khu dân cư vườn Trung tâm phù hợp Điều 62 Luật Đất đai năm 2013. Ông T1 chấp hành và đã nhận tiền bồi thường giá trị quyền sử dụng đất xong. Riêng tài sản trên đất là của ông Phạm Công T xây dựng trên có sở thuê quyền sử dụng đất của ông T1 để sản xuất kinh doanh. Do đó, UBND huyện T tiến hành kê biên, kiểm đếm tài sản của ông Phạm Công T để bồi thường cho ông T theo biên bản ngày 08/12/2019 là có căn cứ và đúng quy định pháp luật.

Quá trình ban hành quyết định bồi thường cho ông T thì UBND huyện T đã tiến hành đúng theo quy định về trình tự, thủ tục và thẩm quyền tại Điều 66 và Điều 69 Luật Đất đai. Việc bồi thường tài sản trên đất được UBND huyện T thực hiện đúng quy định tại Điều 79 và Điều 83 Luật Đất đai năm. Việc bồi thường được thực hiện trên cơ sở thuê đơn vị vẽ hiện trạng, thẩm định giá trị tài sản trên đất được UBND huyện T trình UBND tỉnh và được phê duyệt bằng Quyết định số 2108/QĐ-UBND của UBND tỉnh L. UBND huyện T căn cứ vào phê duyệt của UBND tỉnh L để ban hành Quyết định 2864/QĐ-UBND ngày 05/5/2022 để phê duyệt phương án bồi thường do Hội đồng bồi thường và tái định cư trình lên UBND huyện T.

[2.3] Xét Quyết định số 3560/QĐ-UBND ngày 30/5/2022 của UBND huyện T về chi trả tiền bồi thường trên đất:

Ông Phạm Công T cho rằng Ủy ban bồi thường thiếu tài sản của ông T gồm: nhà 1, nhà 2, hồ bê tông xi măng, quạt thép, tường D100, khung động cơ và thiếu chi phí điện, nước, điện thoại, sàn chứa lúa. Tuy nhiên, các tài sản ông T nêu ra đều đã được thể hiện trong bản chiết tính ngày 04/5/2022, kèm theo Quyết định số 3560/QĐ-UBND ngày 30/5/2022 của UBND huyện T nên việc ông T cho rằng bồi thường thiếu nhà A, nhà 2, quạt thép, tường D100, khung động cơ là không có căn cứ xem xét.

Hiện nay, tài sản đã bị cưỡng chế xong, hiện trạng không còn nên không thể xem xét, thẩm định tại chỗ nhằm xác định được tài sản như ông T nêu ra. Cấp sơ thẩm căn cứ vào biên bản kiểm đếm tài sản ngày 08/12/2019 có ông T ký tên để xem xét và giải quyết là có căn cứ.

Đối với hồ bê tông xi măng thể tích 3,6m^3 thì người đại diện theo ủy quyền của UBND huyện T xác định có thiếu sót và đã tiến hành định giá trị 6.082.000đ và đang trong quá trình xem xét để ban hành quyết định bồi thường bổ sung cho ông Phạm Công T nhưng đến ngày xét xử sơ thẩm vẫn chưa ban hành. Do đó, có căn cứ xác định việc bồi thường tài sản của UBND huyện T là chưa đầy đủ nên cấp sơ thẩm chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện, xem xét hủy một phần Quyết định số 3560/QĐ-UBND ngày 30/5/2022 của UBND huyện T là phù hợp và có cơ sở.

[2.4] Xét Quyết định số 958/QĐ-UBND ngày 21/10/2022 của Chủ tịch UBND huyện T về việc cưỡng chế tài sản trên đất:

Quyền sử dụng đất là của ông Phạm Văn T1, ông T1 đã nhận tiền bồi thường và bàn giao đất, ông T không tháo dỡ, di dời tài sản trên đất là không chấp hành

quyết định thu hồi đất nên Chủ tịch UBND huyện T ban hành quyết định cưỡng chế và đã cưỡng chế xong để thực hiện giao đất đã thu hồi cho nhà đầu tư là Công ty CP I. Do ông T không tự nguyện tháo dỡ, di dời tài sản để giao cơ quan có thẩm quyền quản lý đất bị thu hồi đảm bảo việc thực hiện dự án nên Chủ tịch UBND huyện T ban hành quyết định cưỡng chế là cần thiết và có căn cứ theo quy định tại Điều 71 Luật Đất đai.

Trình tự ban hành quyết định cưỡng chế đã được Chủ tịch UBND huyện T thực hiện đầy đủ theo quy định tại Điều 17 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ và Điều 11 Thông tư 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ T3. Do đó, việc Chủ tịch UBND huyện T ban hành Quyết định số 958/QĐ-UBND ngày 21/10/2022 là đúng quy định pháp luật, do vậy yêu cầu kháng cáo về nội dung này của ông T là không có cơ sở.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người khởi kiện ông Phạm Công T cũng không có cung cấp hay bổ sung thêm tình tiết chứng cứ nào mới để làm cơ sở cho yêu cầu kháng cáo.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét Quyết định kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và đơn kháng cáo của người khởi kiện ông Phạm Công T là không có cơ sở để chấp nhận. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận. Giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

[3] Về án phí:

[3.1] Án phí sơ thẩm:

Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện đề nghị Hội đồng xét xử xem xét phần án phí sơ thẩm đối với các đương sự. Hội đồng xét xử nhận thấy, yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện ông Phạm Công T được chấp nhận một phần nên ông Phạm Công T không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm, người bị kiện là UBND huyện T có quyết định hành chính bị hủy một phần nên phải chịu án phí hành chính sơ thẩm mới đúng. Cần thiết sửa một phần bản án sơ thẩm về án phí hành chính sơ thẩm.

[3.2] Án phí phúc thẩm: Do kháng cáo được chấp nhận một phần nên người khởi kiện ông Phạm Công T không phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 241 của Luật tố tụng Hành chính năm 2015; Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện ông Phạm Công T.

Sửa bản án sơ thẩm số 07/2023/HC-ST ngày 07 tháng 3 năm 2023 của Toà án nhân dân tỉnh Long An về phần án phí sơ thẩm.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Công T đối với yêu cầu hủy quyết định hành chính của UBND huyện T. Hủy một phần tại Điều 1 Quyết định số 3560/QĐ-UBND ngày 30/5/2022 của UBND huyện T ban hành về việc chi trả tiền bồi thường trên đất.

2. Buộc UBND huyện T có trách nhiệm ban hành Quyết định bồi thường bổ sung cho ông Phạm Công T giá trị tài sản là hồ bêtông thể tích 3,6 m^3 theo đúng quy định pháp luật.

3. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Công T đối với Quyết định số 958/QĐ-UBND ngày 21/10/2022 của Chủ tịch UBND huyện T về việc cưỡng chế tài sản trên đất.

4. Về án phí:

4.1 Án phí hành chính sơ thẩm:

- Hoàn trả cho ông Phạm Công T số tiền 300.000đ ông T đã nộp tạm ứng theo biên lai số 0001549 ngày 08/12/2022 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Long An.

- Buộc UBND huyện T phải chịu 300.000đ.

4.2 Án phí hành chính phúc thẩm: Ông Phạm Công T không phải chịu.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
– Tòa án nhân dân tối cao;
– VKSNDCC tại TP.Hồ Chí Minh;
– TAND tỉnh Long An;
– VKSND tỉnh Long An;
– Cục THADS tỉnh Long An;
– Các đương sự (3);
– Lưu: HSVA (2),VP (5), 15B (LTTT).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Mười